

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HSST
Ngày 20-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và bà Lý Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 4 năm 2006 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Lè, xã Mường E, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Nhượng, sinh năm 1983 và bà Lường Thị Quyên, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2024. Có mặt.

2. Quàng Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Lè, xã Mường E, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Nhươi, sinh năm 1981 và bà Lò Thị Tiên (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/10/2024, Tổ công tác Công an xã Phông Lập, huyện TC làm nhiệm vụ tại khu vực bản Mầu Thái, xã Phông Lập, huyện TC phát hiện bắt quả tang Lường Văn B, Quàng Văn S có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lường Văn B, Quàng Văn S khai là Heroine).

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng, có khối lượng 0,16 gam. Trích toàn bộ 0,16 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu B1 gửi giám định. Còn lại 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào một trong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 1932/KL- KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy, loại (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 04/10/2024, Lường Văn B đi bộ đi chơi một mình trong bản Nà Lè, xã Mường E, huyện TC thì gặp Quàng Văn S, sinh năm 2006 là người cùng bản. Gặp nhau B rủ S góp tiền để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, S đồng ý và đưa cho B số tiền 50.000 đồng, B cũng lấy ra số tiền 50.000 đồng, tổng cộng được 100.000 đồng. B cầm tiền và cùng S đi sang xã Phông Lập, huyện TC đi tìm mua ma túy. Khi B và S đi đến khu vực bản Mầu Thái, xã Phông Lập, huyện TC thì gặp một người đàn ông dân tộc thái (B và S không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), B hỏi và mua được của người đàn ông đó một gói ma túy gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng bên trong có Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đằng sau bên trái đang mặc, rồi cùng S đi bộ đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi B và S đi được khoảng 400m thuộc khu vực bản Mầu Thái, xã Phông Lập, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an xã Phông Lập, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT- VKSTC, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S về

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn S từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn S khai nhận ngày 04/10/2024, B rử S góp tiền đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng,

Lường Văn B góp số tiền 50.000 đồng, Quàng Văn S góp số tiền 50.000 đồng để đi mua ma túy, tổng cộng 100.000 đồng. Lường Văn B là người trực tiếp trao đổi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy B và S đi đến khu vực bản Mầu Thái, xã Phông Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang khi B đang cất giữ trái phép 0,16 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/10/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1932/KL- KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S, khi bị cáo Lường Văn B đang cất giữ trái phép 0,16 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn B là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua ma túy, góp số tiền 50.000 đồng, bị cáo Quàng Văn S cùng thống nhất ý chí, góp số tiền 50.000 đồng, cùng đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Mầu Thái, xã Phông Lập, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 04/10/2024. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn B, Quàng Văn S.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lường Văn B, Quàng Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng